

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số**

Thực hiện Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong việc thực hiện Nghị quyết.

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Gắn nhiệm vụ triển khai Kế hoạch với quá trình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của Huyện.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Phân đầu đến năm 2025, Huyện nằm trong nhóm khá, đến năm 2030 nằm trong nhóm tốt của các huyện, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt trên địa bàn Tỉnh. Tập trung thực hiện chuyển đổi số ở 04 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu là nông nghiệp, giáo dục, y tế và du lịch.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

###### **2.1. Chính quyền số**

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).
- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

## 2.2. Kinh tế số

- 60% dân số tham gia mua sắm trực tuyến.
- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.
- Trên 60% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung – cầu qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

## 2.3. Xã hội số

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.
- 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.
- Trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.
- 100% dân số có danh tính số.
- 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
- 90% dân số có sức khỏe điện tử.

# 3. Định hướng đến năm 2030

## 3.1. Chính quyền số

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc.
- Ứng dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động từ Tỉnh.

## 3.2. Kinh tế số

- Trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.
- 70% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.
- Trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung cầu – thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

### **3.3. Xã hội số**

- 100% hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối Internet băng rộng bằng cáp quang hoặc mạng di động 5G.
- Trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.
- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
- 100% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, tầm quan trọng của chuyển đổi số. Qua đó, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số như tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và sử dụng các tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

### **2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực**

Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp số tham gia đầu tư trên địa bàn Huyện.

Vận dụng cơ chế, chính sách của Tỉnh, xây dựng cơ sở pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số.

### **3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách Tỉnh nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025, các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn xã hội hóa để triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

### **4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số**

Tăng cường giám sát các nguy cơ và sẵn sàng phương án xử lý khi phát hiện có dấu hiệu bị thay đổi, tấn công vào các hệ thống nhằm bảo đảm an toàn cho các hệ thống và dữ liệu của quá trình chuyển đổi số.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do tội phạm mạng gây ra.

### **5. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số**

#### **a. Xây dựng Chính quyền số**

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước như ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

**b. Phát triển kinh tế số**

Tăng cường phổ biến quy định, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp trên địa bàn Huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

**c. Phát triển xã hội số**

Ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, dễ tiếp cận, dễ sử dụng đến với người dân.

**6. Tập trung chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên hàng đầu**

**a. Lĩnh vực nông nghiệp:**

Thúc đẩy nông dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp; áp dụng các chương trình, phần mềm, thiết bị IoT... nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (nước, phân bón...), kiểm soát dịch bệnh, tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết; ứng dụng công nghệ sinh học chọn lọc, lai tạo các giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh, chịu đựng tốt với môi trường; chủ động tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử để kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp.

**b. Lĩnh vực y tế**

Nâng cao chất lượng công tác khám và điều trị bệnh, từng bước tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa các khu vực trên địa bàn Huyện.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải công việc, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế.

**c. Lĩnh vực giáo dục**

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

Đồng thời, bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kiến thức số, kỹ năng số cho công chức, viên chức ngành Giáo dục trên địa bàn Huyện.

**d. Lĩnh vực du lịch**

Số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch của Huyện; xây dựng bản đồ số du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.

Triển khai theo hướng tất cả dịch vụ du lịch trong một ứng dụng, hỗ trợ khách du lịch trong toàn bộ quá trình trước, trong và sau chuyến đi (*đặt phòng, tour du lịch, vé tham quan, thuê xe vận chuyển, mua các dịch vụ du lịch trực tuyến,...*); kết nối Cổng Góp ý và các hệ thống khác nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch; đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch; kết nối với Cổng thanh toán trực tuyến và các nền tảng thanh toán trực tuyến, mua vé trực tuyến khác

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của các cơ quan đơn vị, Huyện, hỗ trợ từ Tỉnh, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn Huyện, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt gửi Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, phê duyệt.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của huyện, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Định kỳ vào ngày 20 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện.

##### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Huyện.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Đề án chuyển đổi số huyện Châu Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số theo hướng dẫn của Tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của Huyện.

Tổng hợp các ý kiến của các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan đến chuyển đổi số, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thu hút các nguồn lực tổng hợp của huyện và các nguồn hỗ trợ từ Tỉnh để thực hiện chuyển đổi số thành công.

Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân Huyện.

### **3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Huyện.

### **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn huy động từ các đối tác cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ.

Căn cứ vào nguồn ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện cân đối kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật

### **5. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của Huyện.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin ở từng cơ quan, đơn vị để bảo đảm lực lượng nòng cốt tham mưu công tác

quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện:** tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

**7. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn huyện**

Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Kế hoạch này.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Châu Thành. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HU, TT.HĐND Huyện;
- CT và các PCT UBND Huyện;
- Như mục V;
- LĐVP, các CVNC, QTM;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Dũng**

## PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng</b>				
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai</b>				
1.1	Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; nhất là là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng huyện Châu Thành nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn		Hàng năm	Điểm a, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.2	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; chỉ đạo tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang sử dụng dữ liệu số.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn		Hàng năm	Điểm a, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.3	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, Đoàn thanh niên trong tham gia và thực hiện chuyển đổi số.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội		Hàng năm	
1.4	Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề CNTT với các hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn		Hàng năm	Điểm b, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.5	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử huyện, Đài Truyền thanh Huyện và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn		Hàng năm	Điểm c, Khoản 1, Mục IV Quyết định

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					749/QĐ-TTg
1.6	Hàng năm tham dự sự kiện “Ngày chuyển đổi số” tại tỉnh Đồng Tháp kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm công nghệ số được sản xuất tại Đồng Tháp. Tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các Phòng chuyên môn có liên quan	Hàng năm	Tiêu chí tại Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh
1.7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Tiêu chí tại Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh
1.8	Khai thác, sử dụng Tổng đài và các kênh để truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển đổi số; đồng thời để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Giao thêm nhiệm vụ cho Tổng đài 1022
<b>2</b>	<b>Cơ chế chính sách</b>				
2.1	Lồng ghép nội dung Chuyển đổi số vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
2.2	Xây dựng cơ chế cho phép triển khai thí điểm các mô hình và công nghệ mới theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát về phạm vi, không gian và thời gian thử nghiệm ( <i>sandbox</i> ), đặc biệt chú trọng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; người đứng đầu cơ quan, địa phương có chỉ đạo và triển khai mô hình và công nghệ mới để giải quyết bài toán của cơ quan, ngành, địa phương mình để đánh giá, nhân rộng thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đặt hàng doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán mới tại huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Điểm a, Khoản 2, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.3	Rà soát ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống trong cơ quan Đảng. Ban hành các thủ tục hành chính Đảng, bao gồm cả liên thông nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tra cứu, thực hiện bảo đảm về mặt thủ tục.	Văn phòng Huyện ủy	Các cơ quan Đảng trên địa bàn huyện	Hằng năm	
2.4	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số phù hợp với định hướng Chiến lược quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	

2.5	Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục hành chính ngoài một cửa, thủ tục sự nghiệp công, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Rà soát loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.	Văn phòng UBND huyện	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
2.6	Phối hợp tỉnh Ban hành Khung Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Tháp ( <i>phiên bản 1.0</i> )	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2022	
2.7	Phối hợp tỉnh Xây dựng, ban hành Quy chế kết nối, quản lý và chia sẻ dữ liệu số trên địa bàn huyện. Ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
2.8	Triển khai cơ chế quản lý điều chỉnh thử nghiệm ( <i>sandbox</i> ) về triển khai và ứng dụng công nghệ mới trong các mô hình kinh tế chia sẻ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Nhiệm vụ tại Điểm a, Khoản 2, Mục IV Quyết định

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					749/QĐ-TTg
<b>3</b>	<b>Phát triển hạ tầng kỹ thuật số</b>				
3.1	Kết nối hệ thống mạng giữa khối Đảng với khối Chính quyền và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng Huyện ủy	2022 - 2022	
3.2	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo mạng WAN của huyện đáp ứng yêu cầu kết nối số, kết nối với mạng TSL chuyên dùng của Bưu điện Trung ương quản lý để tạo thành mạng TSL chuyên dùng cấp 2.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
3.3	Triển khai toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
3.4	Kết nối Trung tâm điều hành thông minh ( <i>Intelligent Operation Center - IOC</i> ) hoặc Trung tâm chuyển đổi số của tỉnh để thực hiện quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị. Kết nối các Trung tâm chuyên ngành như giao thông, an ninh, phòng cháy chữa cháy, môi trường, điện chiếu sáng, điện lực, cấp nước..., kết nối, tích hợp về tỉnh.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
3.5	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật ( <i>IoT</i> ); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các sở quản lý hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2025 - 2030	
<b>4</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>				
4.1	Hoàn thiện CSDL đất đai, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất, chia sẻ dữ liệu và bản đồ nền về Trung tâm tích hợp dữ liệu. Nâng cấp, mở rộng bản đồ nền GIS để áp dụng cho các dữ liệu không gian của các chuyên ngành	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
4.2	Phát triển CSDL hạ tầng đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai,	Phòng Kinh tế và	Các phòng, ban,	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện... trên nền tảng công nghệ GIS.	Hạ tầng	ngành huyện; UBND các xã, thị trấn		
4.3	Chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp của huyện, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công an Huyện; Phòng KT&HT	2022 - 2025	
4.4	Phát triển CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước; chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước hiện có để đưa vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh chia sẻ, khai thác; kết nối, tích hợp với CSDL quy mô quốc gia.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025	
4.5	Kết nối Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau ( <i>có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc</i> ), phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trên địa bàn huyện sử dụng.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
4.6	Phối hợp tỉnh Bổ sung, hoàn thiện Cổng dữ liệu mở theo các tiêu chuẩn mở trong nước và quốc tế, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia ( <i>data.gov.vn</i> ) và Hệ tri thức Việt số hóa; thường xuyên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, khai thác.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030	
4.7	Sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành của huyện Châu Thành từ hệ thống của Bộ, ngành Trung ương từ Kho dữ liệu tỉnh.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2030	
<b>5</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>				
5.1	Phát triển nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, công	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn; Các DN đóng trên địa bàn huyện	2025 - 2030	- Nhiệm vụ tại Điểm a, Khoản 4, Mục IV Quyết định

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.				số 749/QĐ-TTg
5.2	Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác, hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công ( <i>học phí, viện phí, phí rác thải,...</i> ) và các giao dịch dân sự ( <i>thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...</i> ).	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn; Các ngân hàng, tổ chức tài chính	2022 - 2025	
5.3	Phối hợp tỉnh xây dựng nền tảng IoT ( <i>IoT Platform</i> ) nhằm kết nối, tích hợp, kiểm soát, quản lý các thiết bị IoT, hỗ trợ phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2025 - 2030	
5.4	Phối hợp tỉnh xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh ( <i>AI Platform</i> ), sử dụng các công nghệ như học máy, khai phá dữ liệu,.. phục vụ công tác dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2025 - 2030	
5.5	Phối hợp tỉnh nâng cấp, hoàn thiện App e-DongThap như một nền tảng di động cung cấp đa dịch vụ, tiện ích.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023	
5.6	Phối hợp tỉnh xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023	
<b>6</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>				
6.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho lãnh đạo và CBCCVC, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
<b>7</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin mạng</b>				
7.1	Thực hiện giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng ( <i>Security Operation Center - SOC</i> ) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, Hệ thống an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025,

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					định hướng đến 2030; Điểm e Khoản 5 Mục IV Quyết định số 749/QĐ-TTg
7.2	Thực hiện dịch vụ đánh giá ATTT	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
7.3	Thực hiện xác định cấp độ an toàn thông tin và thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 14/CT-TTg
7.4	Thuê dịch vụ tổng hợp thông tin trên mạng Internet nhằm cảnh báo sớm và xử lý, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Chỉ thị 41-CT/TW của Ban Bí thư
7.5	Kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn huyện và tỉnh nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
7.6	Thiết lập hệ thống phòng chống mã độc, chia sẻ thông tin cho Trung tâm giám sát ATTT mạng của tỉnh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
7.7	Tham dự đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố ATTT cho đội ngũ chuyên trách CNTT	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
<b>8</b>	<b>Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số</b>				
8.1	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong tỉnh và trong nước về chuyển đổi số, đô thị thông minh, tăng cường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND	Hàng năm	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới.		các xã, thị trấn		
8.2	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
8.3	Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR); hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp lớn, truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp	2025 - 2030	
8.4	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số qua hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công-tư.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Các DN viễn thông, CNTT	Hằng năm	
8.5	Hợp tác với Hiệp hội, doanh nghiệp, Viện, Trường; các địa phương và tổ chức quốc tế trong hợp tác, tài trợ, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Các Hiệp hội, doanh nghiệp, Viện, Trường, tổ chức quốc tế	Hằng năm	
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số</b>				
1	Kết nối và liên thông giữa các cơ quan Đảng và cơ quan chính quyền nhằm tạo sự thuận tiện trong việc trao đổi thông tin, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng Huyện ủy	Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy	Năm 2022	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Phối hợp tinh hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Khoản 6 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg; Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
3	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2023	Khoản 7 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg
4	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025	Khoản 7 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg; Kế hoạch 147/KH-UBND ngày 23/06/2020
5	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn ( <i>Big Data Analytics</i> ), trí tuệ nhân tạo ( <i>AI</i> ), thực tế ảo/thực tế tăng cường ( <i>VR/AR</i> ) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2025 - 2030	Khoản 5 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Phối hợp tỉnh xây dựng Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu số của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Khoản 6 Mục V Quyết định 749/QĐ-TTg; Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
7	Mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án và từ năm 2022 triển khai sử dụng thí điểm 01 loại dữ liệu số do đơn vị mình quản lý ( <i>dân cư, doanh nghiệp, nhân hộ khẩu, hộ tịch, đất đai, xây dựng...</i> ) để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025	
8	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, triển khai áp dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Khoản 4 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg
9	Triển khai phòng họp không giấy	Văn phòng UBND Huyện	UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số</b>				
1	Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ( <i>gọi tắt là doanh nghiệp SMEs</i> ) thông qua việc sử dụng các nền tảng số xuất sắc nhằm giúp các doanh nghiệp SMEs tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số cho xã hội, nền kinh tế, các doanh nghiệp công nghệ nhằm tạo ra dòng chảy dữ liệu, động lực phát triển dữ liệu, tăng giá trị dữ liệu, là cơ sở để đổi mới sáng tạo, phát triển các dịch vụ nội dung số, phát triển nền kinh tế số, truyền thông - quảng cáo số; dịch vụ sáng tạo thông minh; thương mại điện tử...	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
3	Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
4	Tạo điều kiện phát triển cho kinh tế chia sẻ, kinh tế trả công	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Hằng năm	
5	Triển khai Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống; tiếp tục rà soát, kiến nghị các Sở Bộ, ngành trung ương điều chỉnh các quy định, điều kiện kinh doanh theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2023 - 2025	
6	Phối hợp tỉnh Xây dựng, ban hành và triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh, từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023	Nhiệm vụ tại Khoản 4 Mục VI Quyết định số 749/QĐ-TTg
7	Lựa chọn một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp để triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh, các hệ thống thông minh như hệ thống quản lý sản xuất tích hợp tập trung ( <i>Manufacturing Execution System</i> ), hệ thống hoạch định tài	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2023 - 2025	Tiêu chí Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	nguyên doanh nghiệp ( <i>Enterprise Resource Planning</i> ), hệ thống quản lý kho thông minh, hệ thống lập kế hoạch và quản lý sản xuất ( <i>Production Planning and Management - PPM</i> ), hệ thống kết nối vạn vật công nghiệp ( <i>Industrial IoT</i> )...				
8	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	

<b>9</b>	<b>Lĩnh vực du lịch</b>				
9.1	Số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch của huyện; xây dựng bản đồ số du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
9.2	Triển khai ứng dụng theo hướng tất cả dịch vụ du lịch trong một ứng dụng, hỗ trợ khách du lịch trong toàn bộ quá trình trước, trong và sau chuyến đi ( <i>đặt phòng, tour du lịch, vé tham quan, thuê xe vận chuyển, mua các dịch vụ du lịch trực tuyến,...</i> ); kết nối Cổng Góp ý và các hệ thống khác nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch; đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch; kết nối với Cổng thanh toán trực tuyến và các nền tảng thanh toán trực tuyến, mua vé trực tuyến khác	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023	
9.3	Triển khai ứng dụng quản lý truy vết khách du lịch, thẻ vé qua QR Code	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	2022 - 2023	
9.4	Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>				
10.1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp	Phòng Nông	Phòng Văn hóa và	Năm 2022	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		ngành và Phát triển Nông thôn	Thông tin; UBND các xã, thị trấn		
<b>IV</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số</b>				
1	Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp, du khách sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
2	Phát triển hệ sinh thái các ứng dụng công nghệ số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	
3	Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025	Nhiệm vụ tại Khoản 7 Mục VII Quyết định số 749/QĐ-TTg
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>				
4.1	Phối hợp tỉnh Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành y tế	Phòng Y tế	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
4.2	Triển khai tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID) thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.	Bảo hiểm Xã hội Huyện	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>				
5.1	Phối hợp tỉnh Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Khi tỉnh triển khai thực hiện
5.2	Thí điểm triển khai mô hình quản lý “Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt”	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	Khi tỉnh triển khai thực hiện